

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Thanh Bình;

- Ông Võ Minh Thông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm: 1964, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Số nhà F, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1940 (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1963 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1948, địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Đã chết ngày 12/01/2024).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1975 (Vợ), nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1995 (Con), nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

3. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1997 (Con), nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

4. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 2000 (Con), nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

5. Ông Phạm Ngọc G, sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn B: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1997 là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị L, bà Phạm Thị T và bà Phạm Thị L2 (Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2024).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Đức T1, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/01/2024, S điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-075.82 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ xã T về xã H. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã T, huyện B, S nhìn thấy ông Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển số 61N1-082.81 đi từ lề đường bên phải theo chiều đi của S và B đang thực hiện chuyển hướng ra đường để đi về hướng xã T. Lúc này, S không nhường đường cho ông B mà tiếp tục điều khiển xe ô tô tải lấn sang bên trái theo chiều đi của S để tránh ông B làm xảy ra va chạm với xe mô tô do ông B đang điều khiển. Sau tai nạn, ông B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B sau đó chuyển lên Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 01 giờ 20 phút ngày 12/01/2024, ông B được bác sĩ cho về nhà và đến 08 giờ 00 phút cùng ngày thì ông B tử vong.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-082.81 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông).
- 01 (một) xe ô tô biển số 61C-075.82 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông).
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-075.82.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-075.82 (hết hạn kiểm định ngày 07/12/2022).

Bản kết luận giám định tử thi số 480/KLGĐTT-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn B là do chấn thương sọ não (BL 77).

Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô biển số 61N1-082.81 trong vụ “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xảy ra ngày 11/01/2024 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo yêu cầu định giá số 1185/YC-CSĐT ngày 10/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, theo giá thị trường tại thời điểm định giá bị thiệt hại là 2.273.000 đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-082.81 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị L.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 61C-075.82 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-075.82; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-075.82 (hết hạn kiểm định ngày

07/12/2022). Qua tra cứu xác định xe ô tô trên do Đoàn Đức T1 (sinh năm: 1976; địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, Nguyễn Văn S mua lại xe ô tô nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn S đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 30.000.000 đồng, đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 47, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường về toàn bộ thiệt hại nên không có ai yêu cầu khoản bồi thường nào khác. Do đó, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô biển số 61C-075.82 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-075.82; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-075.82 (hết hạn kiểm định ngày 07/12/2022) theo tra cứu, xe này là của ông Đoàn Đức T1 bán lại cho bị cáo nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, không có căn cứ để tịch thu nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn S xác định Viện kiểm sát truy tố và luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng điểm khoản, điều luật quy định nên không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng có lời xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô, bị cáo không vi phạm nồng độ cồn. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/01/2024, tại xã T,

huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-075.82 khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định lưu thông không đúng làn đường xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61N1-082.81 do ông Phạm Văn B điều khiển đang thực hiện chuyển hướng sang đường. Hậu quả Phạm Văn B tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn S đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên do bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, hậu quả bị hại Phạm Văn B chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông trong cộng đồng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã tỏ thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải đã biết xin lỗi gia đình bị hại tại phiên tòa, bị cáo đã tích cực thực hiện việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả sau khi xảy ra tai nạn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt tối đa cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo S.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định và đang được các cơ quan tiền hành tố tụng cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội mới, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 (02 tình tiết) và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết hợp nhất số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 61C-075.82 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-075.82; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-075.82 (hết hạn kiểm định ngày 07/12/2022). Qua tra cứu xác định xe ô tô trên do Đoàn Đức T1 (sinh năm: 1976; địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu.

Năm 2021, Nguyễn Văn S mua lại xe ô tô nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-082.81 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị Lương T2 sửa chữa, sử dụng là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo Nguyễn Văn S và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần và bồi thường về tài sản bị thiệt hại tổng cộng 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu khoản bồi thường dân sự nào khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 46, 47, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) xe ô tô biển số 61C-075.82 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy chứng nhận đăng

ký xe ô tô biển số 61C-075.82; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-075.82 (hết hạn kiểm định ngày 07/12/2022).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(1);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Bị cáo Nguyễn Văn Sơn (1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (2);
- Lưu HSVA, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

